

Mật Tạng Bộ 1 _ No.888 (Tr.539 _ Tr.541)

**NHẤT THIẾT BÍ MẬT TỐI THƯỢNG DANH NGHĨA
ĐẠI GIÁO VƯƠNG NGHI QUỸ
QUYỀN HẠ**

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng _ Truyền Pháp Đại Sư _ Sa Môn
được ban áo tía là THI HỘ phụng chiếu dịch
Phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

_ Pháp **Bố Thí Ba La Mật Đa** (Dāna-pāramitā)
Tức là Kim Cương Đại Hỷ Hý
Du hỷ tự tại thường thanh tịnh
Đây tức **Kim Cương Hỷ Bồ Tát** (Vajra-lāse)

_ Pháp **Trì Giới Ba La Mật Đa** (Śīla-pāramitā)
Tức là Kim Cương Diệu Bảo Man
Trang nghiêm Thân Ý đều thanh tịnh
Đây tức **Kim Cương Man Bồ Tát** (Vajra-māle)

_ Pháp **Nhẫn Nhục Ba La Mật Đa** (Kṣānti-pāramitā)
Tức là Kim Cương Diệu Ca Vịnh
Khéo tập Chính Pháp Ôn Đà Na
Đây tức **Kim Cương Ca Bồ Tát** (Vajra-gīte)

_ Pháp **Tinh Tiến Ba La Mật Đa** (Vīrya-pāramitā)
Tức là Kim Cương Diệu Tuyên Vũ
Chẳng lâu được thành Phật Bồ Đề
Đây tức **Kim Cương Vũ Bồ Tát** (Vajra-nṛtye)

_ Pháp **Đại Tuệ Ba La Mật Đa** (Prajñā-pāramitā)
Tức là Kim Cương Tối Thượng Hương
Khắp tất cả xứ rộng vô cùng
Đây tức **Kim Cương Hương Bồ Tát** (Vajra-dhūpe)

_ Pháp **Thiền Định Ba La Mật Đa** (Dhyāna-pāramitā)
Tức là Kim Cương Thù Diệu Hoa
Hoa sen sinh trong bùn chẳng nhiễm
Đây tức **Kim Cương Hoa Bồ Tát** (Vajra-puṣpe)

_ Pháp **Thắng Nguyện Ba La Mật Đa** (Praṇidhāna-pāramitā)
Tức là Kim Cương Quảng Đại Đăng
Khắp tất cả xứ đều chiếu sáng
Đây tức **Kim Cương Đăng Bồ Tát** (Vajra-dīpe)

_ Pháp **Phương Tiện Ba La Mật Đa** (Upāya-pāramitā)
Tức là Kim Cương Diệu Đồ Hương
Tất cả hương ác đều thanh tịnh

Đây tức **Kim Cương Đồ Hương Tôn** (Vajra-gandhe)

Phương tiện lớn của các Như Lai
Phân biệt bốn loại Tướng Bí Mật
Phương tiện lớn của các Yết Ma
Tức là **Kim Cương Câu Bồ Tát** (Vajra-Aṅkuśa)
(Thiếu Kim Cương Sách Bồ Tát)

Hạnh Giả tương ứng **Hạnh Bồ Đề** (Bodhi-caryā)
Đây tức chày Kim Cương Tối Thượng
Chày ấy vững bền Tính Thắng Diệu
Đây tức **Kim Cương Tỏa Bồ Tát** (Vajra-sphoṭa)

Tất cả Pháp vốn không chỗ sinh
Xưa nay thanh tịnh như hư không
Mà Pháp Ngũ này, Tính chân thật
Đây tức **Kim Cương Linh Bồ Tát** (Vajra-ghaṃṭa)

Quán tướng Tâm Bồ Đề Vô Thượng
Nơi Phật Tính tối thượng theo đến
Kiến lập tên **Ba La Mật Đa** (Pāramitā)
Đây tức **Tất Đồa Kim Cương Tôn** (Satva-vajra)

Đại Tuệ Ba La Mật Đa tĩnh
Bốn Môn Nhiếp Pháp từ đây sinh
Vì Bốn Nhiếp Pháp lợi vô biên
Đây tức **Bảo Kim Cương Bồ Tát** (Ratna-vajra)

Chân Thật Ba La Mật Đa tĩnh
Tức Đại Ba La Mật Đa sinh
Pháp Môn bí mật, Trí bình đẳng
Đây tức **Pháp Kim Cương Bồ Tát** (Dharma-vajra)

Kim Cương Ba La Mật Đa tĩnh
Tức Bốn Ba La Mật Đa Vương
Tất cả thực hành đều tương ứng
Đây tức **Yết Ma Kim Cương Tôn** (Karma-vajra)

Đại Trí Ba La Mật Đa tĩnh
Tính Kim Cương Ba La Mật Đa
Tương Ứng khắp tất cả Bí Mật
Do đây sinh ra mười hai Tướng

Nên biết Kim Cương Thủ sinh ra
Tất cả Tam Muội, Ấn bí mật
Hai loại Kim Cương Quyền bền chắc
Đây gọi tên là **Yết Ma Ấn** (Karma-mudra)

Trí bình đẳng **vô ngã** sinh ra

Vô Tướng, Vô Nghi, Vô Ngã Kiến
Tất cả nhiệm ái đều thanh tịnh
Đây tức **Kim Cương Thủ Bồ Tát** (Vajra-pāṇi)

— Đây nói Kim Cương nhiệm nhân duyên
Tức là Kim Cương Vô Thượng Trí
Nhiệm Pháp lại là hoa sen tịnh
Hoa tức Kim Cương Diệu Pháp Trí

— Nếu thấu Tự Chứng sinh Tự Tướng
Tức tất cả Phật đồng **Nhiếp** này
Hai loại biến hóa, nêu tương ứng
Kim Cương Tất Đọa chân cúng dường

— Đại Trí biết rõ Tự Chứng Từ
Phi Ái hai Pháp liền hòa hợp
Hai nơi tương ứng trụ Đẳng Trí
Dùng Pháp **Không Hai** phá hai Tính

— Bình đẳng an trụ **Mạn Noa La** (Maṇḍala)
Từ đáy sinh Pháp tương ứng lớn
Vui cười, nói năng với ca múa
Đều là Phật Ngũ Phương Tiện Môn

— Hai Hạnh **Tự Tha** trong tương ứng
Hiện việc lợi ích các chúng sinh
Ánh sáng Tự Tính vốn thanh tịnh
Đây tức Tâm Nguyệt Mạn Noa La

— Tham vốn thanh tịnh như hoa sen
Các Oán phiền não đều trừ cắt
Thoạt đầu Ngôn Ngữ, nơi biểu thị
Đây tức Đại Luân Mạn Noa La

— Ánh sáng Tự Tính vốn thanh tịnh
Nên Tâm Bồ Đề không có trên
Thành việc lợi ích các chúng sinh
Đây tức Diệu Nguyệt Mạn Noa La

— Trí Tuệ thanh tịnh chôn trang nghiêm
Từ đáy sinh Kim Cương Dụ Định
Ánh sáng Giải Thoát, sáng bình đẳng
Đây tức Nhật Luân Mạn Noa La

— Năm Phật bình đẳng, nêu tương ứng
Năm Trí hòa hợp các tác dụng
Năm mắt thanh tịnh khéo quán nhìn
Đây tức Ngũ Phật Mạn Noa La

_ Chày Kim Cương hay phá tất cả
Cầm móc câu bày Hạnh tương ứng
Mũi tên Kim Cương thẳng điệu ấy
Lành thay! Khéo tác việc vui vẻ

_ Nhóm báu trang nghiêm đều đầy đủ
Nhật Quang phát sinh chiếu sáng lớn
Kiếp lập Phương Kim Cương thẳng điệu
Đây tức khai phát Kim Cương Tiểu

_ Xảo Nghiệp Kim Cương, tất cả Tính
Pháp Nhĩ chẳng phá Hạnh tương ứng
Hiện Tướng nanh bén được tương ứng
Tất cả Ấn Khế đều thành tựu

_ Bốn loại Minh Phi tương ứng khắp
Vui giỡn đi đứng không ngăn ngại
Na Li (Nāri: người nữ) nơi dệt chỉ tân diệu (mới mẽ màu nhiệm)
Y phân lượng ấy khéo chia Giới

_ Nên trụ Thân Ngữ Tâm quán tưởng
Rời dùng **chỉ Trí** (Trí tuyền) làm Giới Đạo
Y Pháp an bày Mạn Noa La
Bốn phương, bốn cửa, bốn lầu gác
Đẳng lượng bốn Tuyền chia góc Đàn
Tướng Nhĩ Du Hạ với Vĩ Đề
Bán (một nửa) Toàn (đầy đủ) Anh Lạc với Phát báu
Vòng hoa bảy báu dùng nghiêm sức

_ Trong Đàn an bày sen màu nhiệm (diệu liên hoa)
Tâm Mạn Noa La làm tối thượng
Lầu gác tức là Trí chân thật
Ngọn Trí hiện cao mà đứng thẳng

_ Bốn phương bên ngoài Tướng Đàn ấy
Tất cả Hữu Tình vòng khắp, sinh
Bốn loại Tâm: **Từ, Bi, Hỷ, Xả**
Đây biểu thị cho bốn loại chỉ (tuyền)

_ Đã nói bốn Tuyền nếu bình đẳng
Nơi Pháp chính niệm liền tương ứng
Nếu tất cả Kiến (thấy) chẳng giải thoát
Do **Trí Tuyền** (sợi chỉ Trí) nên được giải thoát

_ Trong Đàn, hoa sen chỗ trang nghiêm
Biểu thị Hạnh **Tĩnh Giới tối thượng**
Bốn phương, chính giữa, năm Tường Giới
Biểu thị **năm Thẳng Căn** nhóm Tín (Tín, Tấn, Niệm, Định, Tuệ)

_ Vòng khắp các cửa Mạn Noa La
Biểu thị tám Pháp Môn giải thoát
Bốn cửa: hết thấy bốn lầu gác
Đây biểu thị cho **bốn Chính Đoạn**

_ Đàn ấy, hết thấy bốn Vĩ Đê
Đây biểu thị cho **bốn Niệm Xứ**
Nên bốn loại Nễ Dụ Ha kia
Liên biểu thị cho **bốn Thần Túc**

_ Vòng hoa bảy báu diệu trang nghiêm
Tức biểu thị cho **Bảy Giác Chi**
Bốn cửa: tám cột trụ nên biết
Đây biểu thị cho **tám Thánh Đạo**

_ Do Tam Ma Địa Trí ấy nên
Hay khiến ba Chương được giải thoát
Trong Đàn, hết thấy Phát báu diệu
Đây biểu thị cho **Thắng Đạo Trí**

_ Trong Đàn, chuỗi Anh Lạc toàn phần
Biểu thị chặt hết các Phiền Nã
Thể Anh Lạc tức là Thắng Trí
Nên hay trừ cắt các phiền nã

_ Hết thấy chuỗi Anh Lạc bán phần
Biểu thị chặt nửa các phiền nã
Hai hạnh **Tự Tha** tương ứng nên
Chặt nửa phần **Cái Triền phiền nã**

_ Vô Ngã bình đẳng như hư không
Không tham, Diệu Trí lại tối thượng
Tâm Tham tĩnh nên cũng không hai
Đây gọi tên là Trang Nghiêm Trí

_ Nếu dùng không tham được Bồ Đề
Bồ Đề liền khác với Tâm Tham
Thể Tâm Bồ Đề đã không khác
Vì thế **Tham, không Tham** chẳng hai

_ Thế Gian hai loại: Tham, không tham
Nên dùng phương tiện khéo quán tưởng
Ấn thành tựu Pháp từ Tham sinh
Tất cả thứ khác đều thành tựu

_ Nếu trụ Thế Gian điều phục Tâm
Nên khởi tương ứng Hạnh Bình Đẳng
Tâm chẳng điều phục đã thanh tĩnh
Đây tức Tham cũng là Cúng Dường

_ Hết thầy rộng nói các Hành Tướng
_ Đây tức phân biệt tướng cảnh giới
_ Nếu trụ Thân Ngữ Tâm Ấn Môn
_ Nơi Ấn tức là Trí chân thật

_ Quán tướng Ấn này, nếu tương ứng
_ Ở trong các Ấn thường tự tại
_ Mà Ấn Pháp này nếu biết rõ
_ Quán tướng các Ấn đều thành tựu

_ Nơi Tướng các cảnh giới hòa hợp
_ Biết rồi tương ứng Hạnh Bình Đẳng
_ Như vậy các Tướng, nếu tương ứng
_ Tất cả **Tất Địa** (Siddhi) đều viên mãn

_ Tiêu Xí trong tất cả Bí Mật
_ Bên phải biểu thị cho **Tuệ Môn**
_ Bên trái, nghĩa **Bi Môn** cũng vậy
_ Như nơi biểu thị thường quán tướng

_ Hai tay hợp nhau kết Ấn, thời
_ Biểu thị hai loại Tam Ma Địa
_ Hai chân: hết thầy tướng tiêu xí
_ Biểu thị hai lợi hành Tỳ Tha

_ Năm ngón bình đẳng, nếu tương ứng
_ Biểu thị trang nghiêm năm loại Đàn
_ Năm Phật hiện thành Đẳng Chính Giác
_ Nơi ấy biểu thị như thứ tự

_ Ngón giữa (?ngón cái) biểu thị **Hư không** sinh
_ Ngón trỏ biểu thị **Địa Thiên Đàn**
_ Ngón vô danh, ngón cái (?ngón giữa), ngón út
_ Thứ tự **Thủy, Hỏa, Phong Thiên Đàn**

_ Ở nơi lỗ rốn quán tướng, thời
_ Biểu thị **Kim Cương Giới Phật Mẫu**
_ Nếu lại nơi Tim tác quán tướng
_ Biểu thị **Tất Đỏa Kim Cương Tôn**
_ Tam Tinh biểu thị **Bảo Kim Cương**
_ Trên cổ biểu thị **Pháp Kim Cương**
_ Đỉnh là **Yết Ma Kim Cương Tôn**
_ Như nơi biểu thị khéo quán tướng
_ Năm Phật hiện thành Đẳng Chính Giác
_ Năm Trí viên minh đều thành tựu
_ Năm loại Sắc Tướng, nếu tương ứng
_ Năm Mạn Noa La xuất hiện ra

_ Nếu nơi Tiếng trước có chỗ nghe
_ Đây biểu thị cho câu tên trước (Tiền Danh Cú)
_ Nếu Tiếng lúc sau có chỗ nghe
_ Đây biểu thị cho Nghĩa lúc sau (hậu Nghĩa)

_ Lại nơi Tiếng trước có chỗ nghe
_ Đây tức biểu thị cho nghĩa **Nhân** (Hetu)
_ Như Tiếng lúc sau có chỗ nghe
_ Đây tức biểu thị cho nghĩa **Quả** (Phala)

_ Chư Phật Thế Tôn, Pháp Không Hai
_ Trong đó Nhân Quả chẳng thể đăc
_ Trong Pháp Môn **Căn Bản Vô Tính**
_ Cho nên các Pháp đều thường trụ

_ Tự Tâm hiểu thấu tức là Phật
_ Tâm **Năng Giác, Sở Giác** cũng vọng (hư vọng)
_ Trong cảnh giới chư Phật Như Lai
_ Thì Tâm Bồ Đề không có khác

_ Tính Quang Minh tất cả chúng sinh
_ Ở tất cả Xứ Tướng bình đẳng
_ Vì Tính chúng sinh vốn thanh tịnh
_ Bồ Đề do đây mà kiến lập

_ Nơi Tâm không động khéo đóng khóa
_ Thì Tính bền chắc tự thành tự
_ Trong tóc tướng trụ Tâm **Đẳng Dẫn**
_ Mặc Giáp hộ thân thường chắc mạnh (dũng kiện)

_ Hết thầy chư Phật Chính Liễu Tri
_ Kim Cương Ngữ tức là Như Lai
_ Hai xứ Tam Ma Bát Đề Môn
_ Tỷ Lô Giá Na Phật không khác
_ Trong Pháp: **Na Li** (Nāri: người nữ) mười hai tuổi
_ Đã nói tức là Phật Như Lai
_ Người mười sáu tuổi tức biểu thị
_ Nhóm Kim Cương Thủ mười sáu Tôn
_ Người hai mươi tuổi các **Nhĩ Vĩ** (Devī: Thiên Nữ)
_ Tức là hai mươi Trời bí mật
_ Tác hai mươi loại việc cúng dường
_ Hai mươi chúng ấy như thứ tự

_ **Tự Na La Giả**, Bản Bộ Minh
_ Tức là nơi nói **Tự Đại Minh**
_ **Tha Na La Giả**, Biệt Bộ sinh
_ Tức là nơi nói **Tha Đại Minh**

_ Chân thật biết rõ các nơi làm

Tâm Mạn Noa La làm tối thượng
Tác các cúng dường cần chuyên tinh
Nên dùng Thân Ngữ Tâm cúng dường

_ Tụ chày Kim Cương hợp Hoa Sen
Hai nơi bình đẳng mà sinh ra
Quán Tụ Chủng Tướng tức Phật Tướng
Kim Cương Tát Đỏa chân cúng dường

_ Nhóm Anh Lạc Bán Toàn, Phát báu
Các Tướng trang nghiêm như trước nói
Trong đây phân lượng Mạn Noa La
Nên mười hai hoặc mười sáu khuỷu
Tiếp lại tăng dần hai mươi khuỷu
Tướng Mạn Noa La nên vòng khắp
Hợp dùng hai mươi lăm khuỷu tay
Tức làm hai mươi lăm khuỷu lượng
Chia ở trong Mạn Noa La Môn
Phân bố chín phần như Nghi Quỹ
Tùy ứng chia bày Nhĩ Du Hạ
Như vậy chẳng lia trong chín phần
Khéo an bày góc Mạn Noa La
Trong Đàn bốn phương nơi ứng dụng
Thường an bày bốn tướng Vĩ Đề

_ Năm màu hòa hợp, nếu tương ứng
Năm Mạn Noa La làm nghiêm sức
Năm mắt quán nhìn, tịnh các ác
Năm màu tức là năm Như Lai

_ Tương ứng Pháp bình đẳng năm Phật
Năm màu địa phận, tướng trang nghiêm
Sẽ ở trong năm Mạn Noa La
Tướng an năm Phật y phương vị
Năm loại Công Đức đều viên tròn
Năm màu tức năm Tam Ma Địa
Đất chính giữa Đàn ấy thanh tịnh
Nguyệt Ái Ma Ni Quang Diệu Sắc
Tướng đất phương Đông màu xanh đậm
Phương Nam màu vàng như Nghi Quỹ
Phương Tây màu đỏ tùy sở ứng
Phương Bắc màu Mạn Nĩ Sắt Tra
Các xứ đều dùng tướng Vĩ Đề
Riêng đường giữa cửa ðùng nên dùng

_ Trong Đàn: Tỳ Lô Giá Na Phật
Tướng hiện tướng Thủy Tinh Nguyệt Quang
Tất cả chư Phật đồng nhất nhiếp
Ðây tức **Vô Úy Nhãn Như Lai**

_ Phương Đông quán tướng A Súc Phật
Xuất hiện tướng Đế Thanh Quang Minh
Tất cả Kim Cương đồng nhất nhiếp
Đây tức **Kim Cương Nhãn Như Lai**

_ Phương Nam quán tướng Bảo Sinh Phật
Xuất hiện tướng Diêm Phù Đề Quang
Chư Phật nhiếp khắp lợi chúng sinh
Đây tức **Quang Minh Nhãn Như Lai**

_ Phương Tây quán tướng Vô Lượng Thọ
Xuất hiện Liên Hoa Sắc Đại Quang
Từ Pháp Trí sinh đại vô úy
Đây tức **Liên Hoa Nhãn Như Lai**

_ Phương Bắc Bất Không Thành Tựu Phật
Xuất hiện tướng Yết Ma Sắc Quang
Nhiếp khắp chúng sinh cũng cùng sinh
Đây tức **Từ Ái Nhãn Như Lai**

_ Lại nữa tướng trong Mạn Noa La
Chư Phật Thắng Diệu Vô Thượng Trí
Từ Hư Không Giới xuất sinh ra
Tối Thượng Diệu Nguyệt Mạn Noa La
Bên trong tướng ảnh tượng chư Phật
Tiếp tướng **Phật Nhãn Bồ Tát Tôn** (Budha-locani)
Mắt tịnh rộng dài, mặt đoan nghiêm
Nguyệt Ái Ma Ni Quang Diệu Sắc
Thân, các tướng phần đều viên mãn
Tối thượng trong tất cả Minh Phi
Quán tướng tay cầm bánh xe lớn
Khiến khắp ba cõi đều kính yêu

_ Tiếp tướng Thành Tựu Sự Nghiệp Trí
Nhóm Trí đó ở Hư Không Giới
Trong Hư Không Kim Cương hiện ra
Tối Thượng Diệu Nguyệt Mạn Noa La
Bên trong tướng ảnh tượng chư Phật
Tiếp tướng **Ma Ma Chỉ Thánh Tôn** (Māmaki)
Mắt tịnh rộng dài, mặt đoan nghiêm
Tướng màu hoa **Ưu Bát La** xanh (Utpala)
Thân, các tướng phần đều viên mãn
Hư Không Huyền Hóa Tối Thượng Tôn
Tay cầm hoa Ưu Bát La xanh
Khiến khắp ba cõi đều quy mệnh

_ Tiếp tướng Bồ Đề Thanh Tĩnh Trí
Nhóm Trí đó ở Hư Không Giới

Trong Hư Không Kim Cương hiện ra
Tối Thượng Diệu Nguyệt Mạn Noa La
Bên trong tướng ảnh tượng chư Phật
Tiếp tướng **Bạch Y Tôn Bồ Tát** (Pāṇḍara-vāsini)
Mắt tịnh rộng dài, mặt đoan nghiêm
Liên Hoa Ma Ni Quang Diệu Sắc
Thân, các tướng phần đều viên mãn
Bí Mật Kim Cương Pháp Trí Tôn
Tay cầm hoa Ưu Bát La đỏ
Được tất cả Phật thường quán chiếu

_ Tiếp tướng Kim Cương Thiên Định Trí
Nhóm Trí ấy ở Hư Không Giới
Từ Hư Không đó xuất sinh ra
Tối Thượng Diệu Nguyệt Mạn Noa La
Bên trong tướng ảnh tượng chư Phật
Tiếp tướng **Đa La Tôn Bồ Tát** (Tārā)
Mắt tịnh rộng dài, mặt đoan nghiêm
Tối thượng hoàng kim quang diệu sắc
Thân, các tướng phần đều viên mãn
Minh Phi Tự Tại Hỷ Hỷ Tôn
Tay cầm hoa Ưu Bát La vàng
Tất cả chúng sinh đều quy mệnh
Như vậy 4 vị Bồ Tát, mỗi mỗi có Tâm Đại Minh

Phật Nhãn Bồ Tát Đại Minh là:

Ấn, lỗ lỗ, tác-phổ lỗ, nhập-phộc la, để sắt-tra, tất đà, lộ tả nễ, tát lệ-phộc la-
tha, sa đạt nễ, sa hạ

ॐ रुरु स्फुरु ज्वाला तिष्ठा सिद्धा लोचनी सर्वा
OM RURU SPHURU JVALA TIṢṬA SIDDHA LOCANI SARVA
ARTHA SĀDHANI SVĀHĀ

_ Ma Ma Chỉ Bồ Tát Đại Minh là :

Ấn, Thương cát lê, phiến để cát lê, cù tra cù tra, cù tra nễ, già đa dã, cù trí
nễ, sa hạ

ॐ ममकारे ममकारे सुहरे सुहरे सुहरेण चण्डय चण्डय सुदरेण सुदरेण
OM ŚAMKARE ŚĀNTIKARE GHUṬṬA GHUṬṬA GHUṬṬINI
GHĀTAYĀ GHĀTAYĀ GHUDHINI SVĀHĀ

_ Bạch Y Bồ Tát Đại Minh là :

Ấn, cát trí, vĩ cát trí, nễ cát trí, cát đảm, cát trí, cát lỗ tra, vĩ lệ-duệ, sa hạ

ॐ कट विकट निकट कट कट कट कट कट कट कट कट
OM KAṬE VIKAṬE NIKAṬE KAṬAṆ KAṬE KAROṬE VĪRYE
SVĀHĀ

_ Đa La Bồ Tát Đại Minh là :

Ấn, đa lê, đồ đa lê, đồ lê, sa hạ

ॐ तरे तुतरे तुरे
OM TĀRE TUTTĀRE TURE SVĀHĀ

Như vậy 4 loại Đại Minh của 4 Bồ Tát tổng nhiếp nghiệp Thân Ngữ Tâm bí mật. Trong các cúng dường là Chân Cúng Dường, 3 Mật Kim Cương hộ khắp tất cả. Ở tất cả xứ thường là nơi sinh ra, tất cả chỗ làm không có gì không thành tựu. Tương ứng này có Tự Tính thành tĩnh, các bậc tu hạnh tương ứng nên biết như thật và sở tác như thật liền được thành tựu như thật. Tại sao vậy? Vì Hạnh Tương Ứng này được sinh ra từ Trí Bí Mật, đây tức là Bát Nhã Ba La Mật Đa Phương Tiện Tam Ma Địa Trí. Do đầy đủ hay thành biện tất cả sự nghiệp, tất cả Luân Hồi đều được thanh tĩnh. Như ánh sáng Tự Thể của báu Tối Thượng thường là nơi chiếu diệu, Luân Hồi cũng lại như thế

Lại nếu người hành tương ứng nơi Pháp Môn Tương Ứng này, hay khéo tu tập tức là Bạc Đại Ái Lạc trong Kim Cương Giới. Lại hay viên mãn Giải Thoát Đại Trí, 4 Pháp Bí Mật cũng được thành tựu. Như chư Phật Đã nói **Đây là bạc Đại Trí**

NHẤT THIẾT BÍ MẬT TỐI THƯỢNG DANH NGHĨA ĐẠI GIÁO VƯƠNG
NGHI QUỸ
QUYÊN HẠ (Hết)

Hiệu chỉnh xong một Bộ gồm 2 quyển vào ngày 20/08/2008